

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 386/QĐ-UBND

Cẩm Giàng, ngày 22 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán
khỏi sự nghiệp giáo dục năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số: 2583/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc bổ sung kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 240/TTr-TCKH ngày 21 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện số tiền: **3.640.675.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm bốn mươi triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)** (Từ nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu của tỉnh năm 2023). Cấp bổ sung kinh phí cho đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục để chi hỗ trợ phần chênh lệch giữa mức thu học phí năm học 2022-2023 (quy định tại Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh) so với mức thu học phí năm học 2021-2022 (quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh) cho các trường Mầm non, Trung học cơ sở, Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện Cẩm Giàng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Kinh phí NSNN hỗ trợ phần chênh lệch học phí cho các trường được chuyển và hạch toán vào tài khoản thu học phí của các trường và được tự chủ sử dụng theo số lượng học sinh thực tế có mặt được hỗ trợ. Trường hợp kinh phí NSNN cấp cao hơn số lượng học sinh thực tế được hỗ trợ và mức hỗ trợ theo quy định thì các trường báo cáo cơ quan chủ quản để xử lý theo quy định hiện hành.

Các đơn vị được hỗ trợ kinh phí sử dụng khoản kinh phí được hỗ trợ theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý kinh phí theo chế độ kế toán, kiểm toán và công khai tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.



Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành. Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục & Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Giáo dục & Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH



Trần Văn Quyết



TT	Cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên	Số học sinh năm học 2022- 2023	Mức thu năm học 2021-2022 (theo NQ số 07/2021/NQ- HĐND ngày 29/10/2021)	Mức thu năm học 2022-2023 (theo NQ số 08/2022/NQ- HĐND ngày 08/12/2022)	Tổng thu học phí theo mức thu năm học 2021-2022 (tới đã 9 tháng)	Tổng thu học phí theo mức thu năm học 2022-2023 (tới đã 9 tháng)	Số tiền chênh lệch được bổ sung
A	B	1	2	3	4=1*2*tới đã 9 tháng	5=1*3*tới đã 9 tháng	6=5-4
3	Trường THCS Cẩm Giang	617	85	100	472.005	555.300	83.295
4	Trường THCS Đức Chính	447	85	100	341.955	402.300	60.345
5	Trường THCS Lai Cách	721	85	100	551.565	648.900	97.335
6	Trường THCS Cẩm Đông	548	85	100	419.220	493.200	73.980
7	Trường THCS Nguyễn Huệ	695	85	100	530.995	624.700	93.705
8	Trường THCS Cẩm Văn	478	85	100	365.670	430.200	64.530
9	Trường THCS Cao An	650	85	100	497.250	585.000	87.750
10	Trường THCS Cẩm Hưng	387	85	100	296.055	348.300	52.245
11	Trường THCS Thạch Lôi	201	85	100	153.765	180.900	27.135
12	Trường THCS Cẩm Phúc	650	85	100	497.250	585.000	87.750
13	Trường THCS Cẩm Điền	365	85	100	279.225	328.500	49.275
14	Trường THCS Định Sơn	590	85	100	451.350	531.000	79.650
15	Trường THCS Tân Trường	960	85	100	734.400	864.000	129.600
16	Trường THCS Lương Diên	844	85	100	645.660	759.600	113.940
17	Trường THCS Cẩm Hoàng	528	85	100	403.920	475.200	71.280
18	Trường THCS Cẩm Đoài	293	85	100	224.145	263.700	39.555
III	Trung tâm GDNN-GDTX	1.120	105	200	1.058.400	2.016.000	957.600

Bảng chữ: Ba tỷ sáu trăm bốn mươi triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3387 /QĐ-UBND

Cẩm Giàng, ngày 12 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán
khối sự nghiệp giáo dục năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Trường phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 235/TTr-TCKH ngày 21 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện số tiền: **4.031.478.000 đồng (Bốn tỷ không trăm ba mươi một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng)** (Từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp giáo dục năm 2023). Cấp bổ sung kinh phí cho đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục để chi hỗ trợ giáo viên tỉnh, huyện khác chuyển về năm 2023, hỗ trợ giáo viên trúng tuyển viên chức năm 2023, chi tăng biên chế năm 2023, hỗ trợ kinh phí tăng lớp năm học 2023-2024, hỗ trợ giáo viên hợp đồng tăng mới khối Mầm non và Tiểu học, hỗ trợ chi thường xuyên và chi một số nhiệm vụ phát sinh năm 2023.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, & Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Hiệu trưởng các trường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH



Trần Văn Quyết

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 338/ QĐ - UBND ngày 21/11/2023 của UBND huyện Cẩm Giang).

DVT: 1.000 đồng

STT	Tên đơn vị	Cộng	Tình khác về	Trúng tuyển	Tăng lớp	Tăng biên chế	Hợp đồng mới	Chi nghiệp vụ chuyên môn
	Tổng cộng	4.031.478	92.099	2.121.619	239.160	1.116.500	191.100	271.000
I	Khối THCS	1.496.946	54.912	221.274	221.760	893.000	-	106.000
1	Cẩm Hưng	53.000			-	47.000		6.000
2	Ngọc Liên	58.440			55.440			3.000
3	Cẩm Giang	119.407			27.720			3.000
4	Thạch Lỗi	95.256			-	47.000		19.000
5	Lương Diên	207.335	54.912	5.423		141.000		6.000
6	Định Sơn	58.440			55.440			3.000
7	Cẩm Hoàng	81.136		47.416	27.720			6.000
8	Cẩm Vũ	100.000				94.000		6.000
9	Cẩm Văn	147.000				141.000		6.000
10	Đức Chính	33.720			27.720			6.000
11	Lai Cách	100.000				94.000		6.000
12	Cẩm Đoài	57.000		26.280	27.720			3.000
13	Cẩm Đông	53.000				47.000		6.000
14	Tân Trường	100.000				94.000		6.000
15	Cẩm Phúc	110.632		10.632		94.000		6.000
16	Cẩm Diên	110.580		13.580		94.000		3.000
17	Cao An	6.000						6.000
18	Nguyễn Huệ	6.000						6.000
II	Khối Tiểu học	1.460.010	20.611	1.100.799	17.400	223.500	10.700	87.000
1	Cẩm Hưng	182.814		45.714		134.100		3.000
2	Ngọc Liên	157.185		151.185				6.000
3	Cẩm Giang	6.000						6.000
4	Thạch Lỗi	3.000						3.000
5	Định Sơn	44.214		38.214				6.000
6	Lương Diên	123.336	14.982	102.354				6.000
7	Cẩm Hoàng	121.607		115.607				6.000